

Số: 2011/TB-SGDĐT

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO
Kết quả tuyển sinh và điểm chuẩn vào lớp 10 THPT
năm học 2025 - 2026

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ kết quả tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025 - 2026;

Căn cứ kết quả duyệt điểm chuẩn tuyển sinh vào lớp 10 các trường trung học phổ thông năm học 2025 - 2026;

Sở GDĐT tỉnh Thái Nguyên công bố kết quả điểm thi Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025-2026 (*kết quả file đính kèm*) và điểm chuẩn tuyển sinh vào lớp 10 các trường trung học phổ thông công lập năm học 2025-2026 (*phụ lục đính kèm*), yêu cầu Hiệu trưởng các trường trung học phổ thông thực hiện một số nội dung sau:

1. Công bố công khai kịp thời kết quả điểm thi của thí sinh và điểm chuẩn tuyển sinh vào lớp 10 của Nhà trường để thí sinh được biết.

2. Các trường trung học phổ thông nơi thí sinh đăng ký nguyện vọng 1 hướng dẫn cho thí sinh đăng ký phúc khảo bài thi theo quy định; Các đơn vị cập nhật danh sách thí sinh xin phúc khảo vào hệ thống quản lý thi; in danh sách đề nghị phúc khảo từ phần mềm (ký, đóng dấu của lãnh đạo nhà trường) gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo chậm nhất ngày 26/6/2025.

3. Các trường trung học phổ thông trả hồ sơ, học bạ cho thí sinh; các trường có tuyển nguyện vọng 2 (NVT2) thông báo nhận hồ sơ, học bạ của thí sinh có đăng ký nguyện vọng 2 hoàn thành trước ngày 19/6/2025 và duyệt tại Sở GDĐT ngày 20/6/2025.

Nhận được Công văn này, Sở GDĐT yêu cầu Hiệu trưởng các trường THPT thực hiện kịp thời, nghiêm túc.

Nơi nhận:

- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Các trường THPT
- Lưu: VT, QLCL.Lapnq.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hưng

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**ĐIỂM CHUẨN TUYỂN SINH LỚP 10
TRƯỜNG THPT CHUYÊN**

*(Kèm theo Công văn số 2011/SGDDĐT-QLCL ngày 16/6/2025
của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên)*

STT	Môn	Số lượng chỉ tiêu được giao	Số lượng trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
1	Chuyên Toán	35	35	50,75	
2	Chuyên Văn	35	35	52,25	
3	Chuyên Tiếng Anh	70	70	56,55	
4	Chuyên Vật lí	35	35	47,25	
5	Chuyên Hóa học	35	35	53,64	
6	Chuyên Sinh học	35	35	49,59	
7	Chuyên Tin học	35	35	47,14	
8	Chuyên Tiếng Nga	35	35	50,75	
9	Chuyên Tiếng Pháp	35	35	54,00	
10	Chuyên Tiếng Trung Quốc	35	35	57,50	
11	Chuyên Lịch sử	35	35	49,50	
12	Chuyên Địa lí	35	35	46,75	Sử dụng tiêu chí phụ
	Tổng cộng	455	455		

Đối với môn chuyên có sử dụng tiêu chí phụ để xét tuyển: Thí sinh có điểm xét tuyển bằng điểm chuẩn chỉ trúng tuyển khi đủ điều kiện quy định của tiêu chí phụ (Thí sinh có tên trong danh sách trúng tuyển).

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐIỂM CHUẨN TUYỂN SINH LỚP 10
CÁC TRƯỜNG THPT CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025 - 2026
(Kèm theo Công văn số 2011/SGDDĐT-QLCL ngày 16/6/2025
của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên)

STT	Trường THPT	Tổng chỉ tiêu tuyển sinh	Số lượng tuyển theo NVT1	Điểm chuẩn	Ghi chú
1	Bắc Sơn	450	450	14,25	Sử dụng tiêu chí phụ
2	Bình Yên	405	405	12,25	
3	Chu Văn An	360	360	22,25	Sử dụng tiêu chí phụ
4	Đại Từ	540	540	16,75	Sử dụng tiêu chí phụ
5	Điềm Thụy	540	540	15,0	Sử dụng tiêu chí phụ
6	Định Hóa	602	602	12,0	Sử dụng tiêu chí phụ
7	Đội Cấn	360	342	13,0	Sử dụng tiêu chí phụ
8	Đồng Hỷ	630	630	16,0	Sử dụng tiêu chí phụ
9	Dương Tụ Minh	315	252	18,75	Sử dụng tiêu chí phụ
10	Gang Thép	450	450	19,75	Sử dụng tiêu chí phụ
11	Hoàng Quốc Việt	344	344	10,25	Sử dụng tiêu chí phụ
12	Khánh Hòa	360	360	14,25	Sử dụng tiêu chí phụ
13	Lê Hồng Phong	630	630	17,0	Sử dụng tiêu chí phụ
14	Lương Ngọc Quyến	675	675	23,5	Sử dụng tiêu chí phụ
15	Lương Phú	540	540	15,25	Sử dụng tiêu chí phụ
16	Lưu Nhân Chú	450	450	12,5	Sử dụng tiêu chí phụ
17	Lý Nam Đế	360	360	14,0	Sử dụng tiêu chí phụ
18	Ngô Quyền	450	450	19,0	Sử dụng tiêu chí phụ

STT	Trường THPT	Tổng chỉ tiêu tuyển sinh	Số lượng tuyển theo NVT1	Điểm chuẩn	Ghi chú
19	Nguyễn Huệ	602	602	14,5	Sử dụng tiêu chí phụ
20	Phổ Yên	360	360	17,0	Sử dụng tiêu chí phụ
21	Phú Bình	645	645	14,75	Sử dụng tiêu chí phụ
22	Phú Lương	540	540	15,5	Sử dụng tiêu chí phụ
23	Sông Công	630	630	17,0	Sử dụng tiêu chí phụ
24	Thái Nguyên	225	158	19,75	Sử dụng tiêu chí phụ
25	Trại Cau	405	405	15,25	Sử dụng tiêu chí phụ
26	Trần Phú	200	200	9,0	Sử dụng tiêu chí phụ
27	Trần Quốc Tuấn	270	270	14,75	Sử dụng tiêu chí phụ
28	Tức Tranh	360	360	14,0	Sử dụng tiêu chí phụ
29	Võ Nhai	301	301	12,5	Sử dụng tiêu chí phụ
30	Yên Ninh	225	225	10,5	Sử dụng tiêu chí phụ
31	PTDTNT Thái Nguyên	180	180	12,0	Những thí sinh thường trú tại khu vực 3; có sử dụng tiêu chí phụ.

Lưu ý:

Đối với các trường có sử dụng tiêu chí phụ để xét tuyển: Thí sinh có điểm xét tuyển bằng điểm chuẩn chỉ trúng tuyển khi đủ điều kiện quy định của tiêu chí phụ (Thí sinh có tên trong danh sách trúng tuyển).